

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 số 02/2026/ĐHĐCĐ-REE ngày 31/03/2026 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh ("REE"), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của REE như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:

- Họ và tên : Nirukt Narain Sapru
Chức vụ trước khi bổ nhiệm tại REE : không có
Chức vụ được bổ nhiệm tại REE : thành viên Hội đồng Quản trị
Thời hạn bổ nhiệm : thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027
Ngày bắt đầu có hiệu lực : 31/03/2026
- Họ và tên : Lee Liang Whye
Chức vụ trước khi bổ nhiệm tại REE : không có
Chức vụ được bổ nhiệm tại REE : thành viên Hội đồng Quản trị
Thời hạn bổ nhiệm : thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027
Ngày bắt đầu có hiệu lực : 31/03/2026

Trường hợp miễn nhiệm hoặc từ nhiệm:

- Họ và tên : Alain Xavier Cany
Không còn đảm nhận chức vụ : thành viên Hội đồng Quản trị
Lý do : từ nhiệm
Ngày bắt đầu có hiệu lực : 31/03/2026
- Họ và tên : Hsu Hai Yeh
Không còn đảm nhận chức vụ : thành viên Hội đồng Quản trị
Lý do : từ nhiệm
Ngày bắt đầu có hiệu lực : 31/03/2026

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của REE vào ngày 01/04/2026 tại đường dẫn:
www.reecorp.com.

Người được ủy quyền CBTT



Nguyễn Ngọc Thái Bình
Phó Tổng Giám Đốc

Số: 02./2026/ĐHĐCĐ-REE

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**

*V/v: Thông qua các báo cáo và các tờ trình tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 tổ chức ngày 31/03/2026*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 ngày 31/03/2026.

QUYẾT NGHỊ

Thứ 1: Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 01/04/2025 và định hướng phát triển Công ty.

Thứ 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025. Các mục tiêu nhiệm vụ trong năm kế hoạch 2026

Tóm tắt kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2025 của nhóm Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (đã được Công ty Ernst & Young kiểm toán) và kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2025:

- Doanh thu thuần : 10.012 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2024
- Lợi nhuận sau thuế : 2.529 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2024

Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

- Doanh thu thuần : 12.230 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2025
- Lợi nhuận sau thuế : 2.814 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2025

Thứ 3: Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị - ông Đỗ Lê Hùng.

Thứ 4: Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị - ông Mark Andrew Hutchinson.

Thứ 5: Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị thuộc Ủy ban Kiểm toán.

Thứ 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm 2026

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị/Ủy ban Kiểm toán lựa chọn một trong 04 (bốn) công ty kiểm toán sau để kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam

Thứ 7: Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch cổ tức năm 2026

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức chi trả năm 2025 và kế hoạch cổ tức năm 2026 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

DVT: VND

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (1)	2.529.125.816.261
- Trừ lợi nhuận công ty liên doanh liên kết 2025 hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(839.661.492.012)
- Cổ tức công ty liên doanh liên kết nhận bằng tiền năm 2025	636.471.572.708
Lợi nhuận được phân phối năm 2025	2.325.935.896.957
Chi trả 25% cổ tức năm 2025 (2), trong đó:	1.354.145.349.000
- Trả 10% cổ tức bằng tiền	541.658.139.000
- Trả 15% cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:15)	812.487.210.000
Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi phân phối (1) – (2)	1.174.980.467.261

Cổ tức năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức cho năm 2025 là 25%, trong đó chi trả cổ tức 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu:

1- Cổ tức năm 2025 bằng tiền:

- Tỷ lệ chi trả: 10%/mệnh giá cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
- Hình thức trả: bằng tiền
- Nguồn chi trả: từ lợi nhuận chưa phân phối của công ty
- Ngày đăng ký cuối cùng: 27/02/2026
- Ngày thanh toán: 03/04/2026

2- Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức cổ phiếu: Chứng chỉ ghi sổ
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (*mười nghìn đồng trên một cổ phiếu*)
- Mục đích phát hành: Chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức năm 2025: 81.248.721 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 812.487.210.000 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%/vốn điều lệ
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới)
- Phương án phát hành và xử lý cổ phiếu lẻ:
 - Cổ đông sở hữu cổ phiếu REE còn trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được hưởng cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu.
 - Chuyển nhượng quyền: Cổ đông sở hữu quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng quyền.
 - Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2025 không bị hạn chế chuyển nhượng sau khi niêm yết.
 - Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ (*nếu có*): Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2025 sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ còn lại chưa được phân phối sẽ hủy bỏ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm chốt danh sách. Công ty sẽ thông báo thời điểm chốt danh sách sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép phát hành.
- Thời gian thực hiện: Quý 2 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện liên quan đến:

- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2025 sau khi nhận được sự cho phép phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sau khi phát hành cổ phiếu, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thực hiện đăng ký niêm yết giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, và đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu phát hành tại Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Kế hoạch cổ tức năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả tạm ứng cổ tức cho năm 2026 bằng tiền tối đa là 10% trên vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian thực hiện, tiến hành các thủ tục khác có liên quan để triển khai và hoàn thành việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2026.

Thứ 8: Báo cáo thực hiện và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo thực hiện và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (“Chương trình ESOP-2025”) như sau:

Tên chương trình:	Chương trình ESOP-2025
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
Mã cổ phiếu:	REE
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành:	500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	5.000.000.000 đồng
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Nguyên tắc xác định giá:	Giá bán cố định là 10.000 đồng/cổ phiếu
Mục đích phát hành:	Thúc đẩy hiệu suất làm việc của đội ngũ quản lý chủ chốt của Nhóm công ty, đồng thời thúc đẩy sự gắn kết với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững lâu dài của công ty.
Đối tượng được quyền mua cổ phiếu:	Được nêu chi tiết tại Điều 8 trong Quy chế Chương trình ESOP-2025.
Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình:	Được nêu chi tiết tại Điều 6 trong Quy chế Chương trình ESOP-2025.
Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu bán cho các nhân viên quản lý được mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này, và giải tỏa dần theo lộ trình với tỷ lệ như sau: <ul style="list-style-type: none"> • 30% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này; • 30% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau hai (02) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này; • 40% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này.

	Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu nhân viên quản lý được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
Quyền mua cổ phiếu:	Không được chuyển nhượng.
Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026, sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của công ty.
Phương án sử dụng tiền thu được từ Chương trình ESOP-2025:	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Quy chế Chương trình ESOP-2025 (phát hành cổ phiếu bán cho nhân viên quản lý theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) và đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện:

- Ban hành danh sách đối tượng được tham gia mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu cụ thể bán cho từng đối tượng được tham gia;
- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP-2025, thực hiện các yêu cầu, các thủ tục liên quan, bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định việc phân phối tiếp số lượng cổ phiếu phát hành cho người lao động có tên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng đến thời điểm phát hành đã nghỉ việc hoặc không bán hết (nếu có) sang cho người lao động khác thuộc đối tượng được mua tại Quy chế Chương trình ESOP-2025 nhưng vẫn đảm bảo quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện toàn bộ các công việc và các thủ tục pháp lý cần thiết với các cơ quan chức năng như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, ... theo đúng các quy định pháp luật hiện hành để hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP-2025;
- Làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các công việc được giao;
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Thứ 9: Thủ lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc năm 2026

- Thủ lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị đã chi cho năm 2025 là 10.320.000.000 đồng.
- Phê chuẩn thủ lao của Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị cho năm 2026 là 11.280.000.000 đồng.

Thứ 10: Cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua những nội dung cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

A- Cập nhật ngành, nghề kinh doanh tại nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã số ngành nghề kinh doanh
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
2	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
3	Truyền tải và phân phối điện	3513

	Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	
4	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
5	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
7	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
8	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611
9	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
10	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã số ngành nghề kinh doanh
1	Sản xuất điện	3511
2	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật) - Môi giới bất động sản	6820
4	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
5	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
6	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610
7	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Bảo hành, bảo trì thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	9512

3. Danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)
2	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611

3	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
7	Sản xuất điện tử nguồn năng lượng không tái tạo	3511
8	Sản xuất điện tử nguồn năng lượng tái tạo	3512
9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
11	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
15	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510
16	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
22	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829

B- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung																																																																		
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty																																																																			
	Khoản 4: 4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Khoản 4: 4. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.																																																																		
2	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty																																																																			
	Khoản 1: 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:	Khoản 1: 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:																																																																		
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</td> <td>4322 (Chính)</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử</td> <td>2610</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh</td> <td>3290</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td> <td>3314</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td> <td>3319</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Sản xuất điện</td> <td>3511</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)</td> <td>3512</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)</td> <td>3600</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td> <td>4321</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)	2	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610	3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290	4	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314	5	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319	6	Sản xuất điện	3511	7	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512	8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600	9	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321	<table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</td> <td>4322 (Chính)</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện</td> <td>2611</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Sản xuất linh kiện điện tử khác</td> <td>2619</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh</td> <td>3290</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td> <td>3314</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td> <td>3319</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo</td> <td>3511</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</td> <td>3512</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)</td> <td>3513</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)</td> <td>3600</td> </tr> <tr> <td>11</td> <td>Lắp đặt hệ thống điện</td> <td>4321</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)	2	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611	3	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619	4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290	5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314	6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319	7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511	8	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512	9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513	10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600	11	Lắp đặt hệ thống điện	4321
TT	Tên ngành	Mã ngành																																																																		
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)																																																																		
2	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610																																																																		
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290																																																																		
4	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314																																																																		
5	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319																																																																		
6	Sản xuất điện	3511																																																																		
7	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512																																																																		
8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600																																																																		
9	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321																																																																		
TT	Tên ngành	Mã ngành																																																																		
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)																																																																		
2	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611																																																																		
3	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619																																																																		
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290																																																																		
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314																																																																		
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319																																																																		
7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511																																																																		
8	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512																																																																		
9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513																																																																		
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600																																																																		
11	Lắp đặt hệ thống điện	4321																																																																		

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659	Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông; máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329	12 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810	13 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông; máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329
13	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: bảo hành, bảo trì thiết bị thông tin, viễn thông; máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	9512	14 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
14	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP)	4221	15 Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510
			16 Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP)	4221
			17 Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
		CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)		
	15	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	18 Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc 4223
	16	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	19 Xây dựng công trình công ích khác 4229
	17	Xây dựng công trình công ích khác	4229	20 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác 4299
	18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	21 Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản 6821
	19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật). - Môi giới bất động sản.	6820	22 Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. 6829
3	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông			
	Điểm c Khoản 3: c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);		Điểm c Khoản 3: c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	
4	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ			
	Điểm c Khoản 3: c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ		Điểm c Khoản 3: c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	đồng là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	
5	Điều 58. Ngày hiệu lực	
	Khoản 1: 1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 04 năm 2025.	Khoản 1: 1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Thứ 11: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
1	Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	
	Khoản 3: 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu như sau: ... - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Khoản 3: 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu như sau: ... - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
2	Điều 14. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	
	Điều 14: Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Điều 14: Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu 02 thành viên.
3	Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
	Khoản 3: 3. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của nhiều công ty khác. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, thành viên HĐQT của Công ty sẽ không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.	Khoản 3: 3. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của nhiều công ty khác. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, thành viên HĐQT của Công ty sẽ không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại quá năm (05) công ty khác.
4	Điều 55. Ngày hiệu lực	
	Khoản 1: 1. Quy chế này gồm 12 chương và 55 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2024.	Khoản 1: 1. Quy chế này gồm 12 chương và 55 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Thứ 12: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 đối với ông Alain Xavier Cany và bà Hsu Hai Yeh kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2026 ; và Danh sách hai ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Thứ 13: Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027

STT	Tên ứng cử viên	Tổng số cổ phiếu biểu quyết	Đạt tỷ lệ %
1	Ông Nirukt Narain Sapru	432.586.725	97,21%
2	Ông Lee Liang Whye	438.008.648	98,43%

Đại hội đã tín nhiệm ông Nirukt Narain Sapru và ông Lee Liang Whye là người đại diện cổ đông tham gia thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ trì Đại hội



Nguyễn Thị Mai Thanh

Phụ lục III / Appendix III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

31 March 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULUM VITAE

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.Hồ Chí Minh.

To: - State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

- 1/ Họ và tên / Full name: **Nirukt Narain Sapru**
- 2/ Giới tính / Sex: **Nam / Male**
- 3/ Ngày tháng năm sinh / Date of birth: **04 February 1964**
- 4/ Nơi sinh / Place of birth: **Bombay, Maharashtra, India**
- 5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu) / ID card No. (or Passport No.):
Ngày cấp / Date of issue:
Nơi cấp / Place of issue:
- 6/ Quốc tịch / Nationality: **Ấn Độ / Indian**
- 7/ Dân tộc / Ethnic: **Ấn Độ / Indian**
- 8/ Địa chỉ thường trú / Permanent residence:
- 9/ Số điện thoại / Telephone number:
- 10/ Địa chỉ email / Email: **nirukt.sapru@jardines.com**
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin / Organisation's name subject to information disclosure rules: **CTCP Cơ Điện Lạnh / Refrigeration Electrical Engineering Corporation**
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin / Current position in an organization subject to information disclosure: **Thành viên Hội đồng Quản trị / Board Member**
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / Positions in other companies:
 - **Chief Representative, The Residence Representative Office of JARDINE MATHESON LTD**
 - **Vice Chairman of the Vietnam Business Council for Sustainable Development**
 - **Board member of the UK ASEAN Business Council**
 - **Board member of the Acleda- Jardines Foundation**
- 14/ Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
Number of owning shares 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu / Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0
 - + Cá nhân sở hữu / Owning by Individual: 0
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có) / Other owning commitments (if any): **Nil**
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai (*) / List of affiliated persons of declarant (*):



STT No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ Relationship with the company /internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport /Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address or Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	REE	Nirukt Narain Sapru		Thành viên HĐQT Board Member									31 March 2026		Bổ nhiệm Appointment	
1.01	REE	Abha Nanda			Vợ Wife								31 March 2026			
1.02	REE	Abhirukt Narain Sapru			Con Child								31 March 2026			
1.03	REE	Mihika Sapru			Con Child								31 March 2026			
1.04	REE	Platinum Victory Pte. Ltd.			Tổ chức có liên quan Related organization						225.875.449	41,7%	31 March 2026			

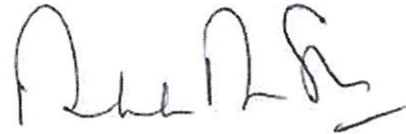
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Related interest with public company, public fund (if any): No*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Interest in conflict with public company, public fund (if any): No*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên / *Signature, full name*)



NIRUKT NARAIN SAPRU



Phụ lục III / Appendix III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

31 March 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULUM VITAE

- Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.Hồ Chí Minh.
- To:** - State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

- 1/ Họ và tên / Full name: **Lee Liang Whye**
- 2/ Giới tính / Sex: **Nam / Male**
- 3/ Ngày tháng năm sinh / Date of birth: **6 December 1980**
- 4/ Nơi sinh / Place of birth: **Kuala Lumpur**
- 5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu) / ID card No. (or Passport No.):
Ngày cấp / Date of issue: _____ Nơi cấp / Place of issue: _____
- 6/ Quốc tịch / Nationality: **Malaysian**
- 7/ Dân tộc / Ethnic: **Chinese**
- 8/ Địa chỉ thường trú / Permanent residence: _____
- 9/ Số điện thoại / Telephone number: _____
- 10/ Địa chỉ email / Email: **freddy.lee@jccgroup.com**
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin / Organisation's name subject to information disclosure rules: **CTCP Cơ Điện Lạnh / Refrigeration Electrical Engineering Corporation**
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin / Current position in an organization subject to information disclosure: **Thành viên Hội đồng Quản trị / Board Member**
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / Positions in other companies: **Xem phụ lục 1 / See Annex 1**
- 14/ Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
Number of owning shares 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đồng chiến lược/tổ chức khác) sở hữu / Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0
 - + Cá nhân sở hữu / Owning by Individual: 0
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có) / Other owning commitments (if any): **Nil**
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai (*) / List of affiliated persons of declarant (*): _____

STT No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ Relationship with the company /internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport /Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address or Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 14 and 15)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	REE	Lee Liang Whye		Thành viên HĐQT Board Member									31 March 2026		Bổ nhiệm Appointment	
1.01	REE	Chin Pei Di (Chen Peidi)			Vợ Wife								31 March 2026			
1.02	REE	Lee Cheng Jie			Con trai Son								31 March 2026			
1.03	REE	Lee Cheng Xuan			Con gái Daughter								31 March 2026			
1.04	REE	Platinum Victory Pte. Ltd.			Tổ chức có liên quan Related organization						225.875.449	41,7%	31 March 2026			

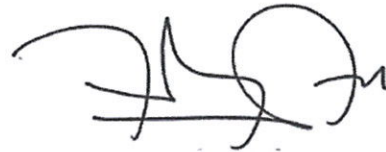
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Related interest with public company, public fund (if any): No*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Interest in conflict with public company, public fund (if any): No*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên / Signature, full name)



Lee Liang Whye

74
ST
HAI
LA
HOC

Annex 1

NAME OF CORPORATION	POSITION
Cycle & Carriage 2-Wheeler Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Cycle & Carriage Automotive Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Cycle & Carriage Bintang Berhad	Non-Executive Director
Cycle & Carriage Engineering Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Cycle & Carriage France Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Cycle & Carriage Industries Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Cycle & Carriage Kia Pte. Ltd	Non-Executive Director
Cycle & Carriage Leasing Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Cycle & Carriage Malaysia Holding Sdn. Bhd.	Non-Executive Director
Cycle & Carriage Ventures Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Diplomat Parts Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Jardine Cycle & Carriage Ltd. (*)	Group Finance Director & Executive Director
Opera Investments Pte. Ltd.	Non-Executive Director
Platinum Victory Pte. Ltd.	Non-Executive Director
PT Astra International Tbk (*)	Commissioner
Republic Auto Pte. Ltd.	Non-Executive Director

(*) public listed company

